

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6
TUẦN 13 - HỌC KỲ I
Bài 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI (TT)
TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
TIẾT 49: MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU
BẢNG CỤM TỪ (tt)

Luyện tập:

Bài tập 1/ trang 96

- a. Chủ ngữ là “ Vuốt” không thể hiện rõ được ở vị trí nào mà chỉ nêu chung chung.
- b. “Những cái vuốt ở chân, ở khoeo” cho ta thấy vị trí rõ ràng hơn

Bài 2/ trang 97

- a. So với cách dùng vị ngữ “ bò lên” thì cách diễn đạt “mon men bò lên” (cụm động từ) đã bổ sung thêm những thành phần miêu tả cách thức thực hiện hành động, giúp ta hình dung rõ hơn thái độ của Dế Mèn đó là rón rén, sợ sệt, từ từ bò lên sau khi biết chị Cốc đã bỏ đi.
- b. So với cách dùng vị ngữ “khóc” thì cụm tính từ “khóc thảm thiết” (cụm động từ) diễn tả thêm cách thức thực hiện hành động, thể hiện rõ mức độ khóc lóc vô cùng thương tâm, đau xót.
- c. So với cách diễn đạt “nóng”, cụm từ “nóng hầm hập” (cụm tính từ) bổ sung thêm thông tin về cái nóng, làm cho thông tin miêu tả trở nên chi tiết, giúp ta hình dung mức độ nóng đạt tới đỉnh điểm, vô cùng oi bức, khó chịu.

Bài 3/ trang 97

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):

- Tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.
- Thình thoảng, tôi ngửa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lăm lăm vừa ngo ngác dưới đầm lên . Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Giọt sương đêm (Trần Đức Tiến)

- Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn. Vị ngữ trong câu là chuỗi gồm hai cụm động từ.
- Thần lẩn vừa chui ra khỏi bình gốm vỡ, chưa kịp vươn vai tập mấy động tác thể dục, đã thấy ông khách quần áo chỉnh tề đứng chờ. Vị ngữ trong câu này là chuỗi gồm hơn hai cụm động từ.

Mở rộng thành phần câu:

- a. Vị khách đó/ giật mình.
- b. Những chiếc lá cây bàng/ rơi xào xạc
- c. Trời/ rét buốt.

GV giao bài tập về nhà cho HS: bài tập 5,6/trang 98

Luyện viết ngắn: Văn bản Bài học đường đời đầu tiên kết thúc với hình ảnh “Tôi đứng lặng giờ lâu suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”. Hãy đóng vai Dế Mèn và viết về bài học đó bằng một đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ), trong đó sử dụng ít nhất hai câu mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.

GV hướng dẫn HS hoàn thiện ở nhà. Yêu cầu Hs đảm bảo các yêu cầu:

- + Đóng vai Dế Mèn để viết.
- + Nội dung bài học phù hợp với nội dung VB Bài học đường đời đầu tiên
- + Sử dụng được ít nhất hai câu mở rộng TP chính bằng cụm từ
- + Đảm bảo dung lượng: 150-200 chữ

Tiết 49,5: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CÔ GIÓ MÁT TÊN

I. Đọc văn bản và chuẩn bị nội dung:

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Thể loại: truyện đồng thoại

2. Phân tích

a. Những công việc của Gió

- Gió lang thang đi khắp đó đây, lúc chạy nhanh chạy chậm, tùy theo thời tiết.
 - Không có hình dáng, màu sắc.
 - Những công việc gió làm:
 - + Giúp chiếc thuyền đi nhanh hơn.
 - + Giúp các loài hoa thụ phấn
 - + Đưa mây về làm mưa
 - + Gió mát cho con người, cây cối..
- Gió giúp ích cho cỏ cây, loài vật, con người khiến mọi người đều yêu quý, vui thích mỗi khi Gió đến.

b. Nội buồn của gió

- Gió buồn phiền khi không ai gọi tên.
 - Gió bay đi với hi vọng tìm thấy tên của mình.
- Gió nhận ra hình dáng của mình là ở người khác: sự giúp đỡ của bản thân mang đến lợi ích và niềm vui cho mọi người.
- Thông điệp của tác giả: những việc làm tốt có thể không ai nhìn thấy nhưng chỉ cần chúng ta luôn biết quan tâm, giúp đỡ, mang lại niềm vui và tiếng cười cho người khác thì mọi người sẽ yêu thương và quý trọng bạn.

III. Viết ngắn: Hs thực hành.

Tiết 50,5 +51,5:

VIẾT

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

I. Tìm hiểu chung

1. Khái niệm

- Kể lại một trải nghiệm của bản thân là kiểu bài trong đó người viết kể về diễn biến của sự việc mà mình đã trải qua và để lại nhiều ấn tượng, cảm xúc.

2. Yêu cầu đối với kiểu bài kể lại trải nghiệm của bản thân

- Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân.
- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí.
- Kết hợp kể và tả.
- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- Bài văn đảm bảo bố cục:
 - + Mở bài: Giới thiệu được trải nghiệm.
 - + Thân bài: Trình bày diễn biến của sự việc.
 - + Kết bài: Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.

II. Phân tích ví dụ: Sgk/ 103

1. Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất

2. Những sự việc chính:

- Làng tôi có con sông êm đềm chảy qua làng, chúng tôi thường rủ nhau tắm sông.

- Buổi trưa hôm ấy, sau khi đá bóng, đám trẻ rủ nhau ra sông tắm và nảy ra ý định tổ chức cuộc thi bơi giữa đám trẻ trong và ngoài làng.
- Tôi nhận lời thách đấu, đã bơi nhanh và khi nhận ra đã bơi khá xa bờ.
- Bỗng bắp chân bị chuột rút và đau đớn, tôi sợ hãi tột độ.
- Một người làng đi câu cá gần đây đã nghe tiếng kêu, nhanh chóng bơi ra và đưa tôi vào bờ.
- Tôi rút ra bài học chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

3. Một số chi tiết có sử dụng yếu tố miêu tả:

- Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông.
- Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay cấn, quyết liệt.
- Tôi cố ngoi lên mặt nước để kêu cứu nhưng càng vùng vẫy tôi lại càng chìm nhanh hơn và không thể thở được.

Việc sử dụng yếu tố miêu tả giúp cho bài văn thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc.

4. Nhân vật “tôi” đã nhận ra sau trải nghiệm ấy là bài học sâu sắc, cần nghe lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.

5. Em rút ra được một số kinh nghiệm khi kể lại một trải nghiệm của bản thân:

- + Dùng ngôi thứ nhất để kể
- + Kết hợp kể và miêu tả
- + Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí
- + Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- + Bài văn phải đảm bảo bố cục 3 phần

III. Thực hành: Đề bài Sgk/104

Đề bài: Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Hướng dẫn quy trình viết: Sgk/ 104 +105

Tiết 52: NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

1. Chuẩn bị bài nói: Thực hiện ở nhà.

2. Các bước tiến hành

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.
- Tìm ý, lập dàn ý.

3. Trình bày bài nói.

4. Trao đổi về bài nói.